

Số: /BC-STC

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm tháng 3 năm 2024, kế hoạch triển khai công tác tháng 4 năm 2024

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường.

Sở Tài chính Hà Nam báo cáo Tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm tháng 3 năm 2024, kế hoạch triển khai công tác tháng 4 năm 2024 như sau:

I. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 năm 2024

1. Trên cơ sở tham khảo số liệu do Cục Thống kê tỉnh Hà Nam điều tra, Sở Tài chính lập bảng chi tiết chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 năm 2024 như sau:

DVT: %

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:		
	Kỳ gốc 2019	Tháng 3/2024 so với tháng 3/2023	Tháng 3/2024 so với tháng 2/2024
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	115,14	103,59	99,89
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	119,40	105,20	99,35
<i>Trong đó:</i>			
Lương thực	134,49	120,03	99,99
Thực phẩm	116,43	102,82	98,55
Ăn uống ngoài gia đình	120,66	103,91	102,37
Đồ uống và thuốc lá	109,67	102,53	99,87
May mặc, giày dép và mũ nón	115,72	103,31	100,18
Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	122,91	103,46	100,40
Thiết bị và đồ dùng gia đình	110,06	101,22	100,22
Thuốc và dịch vụ y tế	110,69	108,49	100,00
Giao thông	114,94	100,82	100,19
Bưu chính viễn thông	97,25	100,00	100,00
Giáo dục	105,61	99,97	100,00
Văn hoá, giải trí và du lịch	102,60	101,16	99,76

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:		
	Kỳ gốc 2019	Tháng 3/2024 so với tháng 3/2023	Tháng 3/2024 so với tháng 2/2024
Hàng hóa và dịch vụ khác	114,39	104,28	100,06
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	173,05	123,03	104,80
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	106,94	104,15	100,74

2. Phân tích chi tiết như sau:

- Chỉ số giá tiêu dùng các mặt hàng tháng 3/2024 giảm 0,11% so với tháng 02/2024, tăng 3,59% so với tháng 3 năm trước, trong đó:

+ Có 05 nhóm chỉ số tăng so với tháng trước: May mặc, giày dép và mũ nón tăng 0,18%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,4%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,22%; Giao thông tăng 0,19%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,06%.

+ Có 03 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,65%; Đồ uống và thuốc lá giảm 0,13%; Văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,24%.

+ 03 nhóm chỉ số giá ổn định so với tháng trước: Thuốc và dịch vụ y tế; Bưu chính viễn thông; Giáo dục.

- Chỉ số giá vàng tăng 4,8% so với tháng trước.

- Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,74% so với tháng trước.

II. Diễn biến giá cả thị trường tháng 3 năm 2024

1. Giá lương thực: Giá gạo tẻ thường dao động trong khoảng từ 13.500-15.000/kg; giá thóc tẻ thường từ 7.200đ/kg-7.600đ/kg; gạo tám thơm Hải Hậu dao động trong khoảng từ 18.000đ/kg-20.000đ/kg... gạo tám Điện Biên dao động từ 16.000 – 18.500đ/kg;

2. Giá các loại thực phẩm tươi sống

- Giá các loại thịt: Giá thịt lợn hơi dao động từ 58.000đ/kg đến 65.000đ/kg; thịt lợn thăn dao động từ 130.000đ/kg đến 145.000đ/kg; thịt lợn mỡ sấn từ 105.000-115.000đ/kg, giá thịt bò thăn dao động từ 230.000đ/kg đến 250.000đ/kg; gà ta còn sống loại 1kg/con giá từ 100.000đ/kg đến 120.000đ/kg; gà công nghiệp làm sẵn dao động từ 60.000đ/kg đến 65.000đ/kg...

- Giá một số loại thủy, hải sản: cá chép loại 0,5kg/con giá dao động từ 45.000 đ/kg đến 60.000 đ/kg; cá quả (cá lóc) loại 0,5kg/con giá dao động từ 90.000 đ/kg đến 110.000 đ/kg, cá thu loại 1 kg giá từ 150.000 đ/kg-170.000đ/kg, tôm rảo loại 40 con/kg dao động từ 230.000 - 270.000 đồng/kg...

- Giá các loại rau củ quả: Cà chua: 12.000đ/kg-18.000đồng/kg; bí xanh 11.000đ/kg-15.000đ/kg; bắp cải: 10.000 – 13.000 đồng/cái;...

3. Giá một số mặt hàng đường, bia rượu, bánh kẹo, thuốc lá: đường RE giá dao động từ 23.000 đ/kg đến 25.000đ/kg; bia chai Hà Nội giá dao động từ 220.000 đ/két đến 250.000 đồng/két 24 chai; bia lon Hà Nội giá dao động từ 260.000

đ/thùng đến 290.000 đồng/thùng; Mút tết Hữu Nghị loại 300g/hộp dao động từ 50.000 đ/hộp - 60.000đ/hộp; Bánh Choco-pie 12 cái loại 396g dao động từ 48.000 – 54.000 đ/hộp...

4. Giá xăng dầu: Trong tháng 3 năm 2024, giá xăng dầu điều chỉnh từ 15h00' ngày 07/3/2024 theo Văn bản số 1160/BCT-TTTN của Bộ Công thương; từ 15h00' ngày 14/3/2024 tại Văn bản số 1613/BCT-TTTN của Bộ Công thương; từ 15h00' ngày 21/3/2024 tại Văn bản số 1785/BCT-TTTN của Bộ Công thương; từ 15h00' ngày 28/3/2024 tại Văn bản số 1987/BCT-TTTN của Bộ Công thương; Hiện nay, Xăng RON 95-III có giá 25.300đ/lít; xăng E5 Ron 92-II có giá 24.090đ/lít; Dầu Đizen 0,05S-II có giá 21.700đ/lít.

5. Giá Gas petrolimex: dao động từ 450.000 đồng đến 465.000 đồng mỗi bình dân dụng 12kg van ngang hoặc van đứng.

6. Giá phân bón: giá phân NPK Phú Mỹ được giao dịch ở mức 15.800-17.000 đồng, Urê Hà Bắc từ 11.700-14.000 đồng/kg;.....

7. Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Giá vàng nhẫn tròn 99,99% bán ra bình quân là: 6.956.000 đồng/chi.

III. Công tác đã triển khai tháng 3 năm 2024

1. Phối hợp với các ngành thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định.

2. Theo dõi sát diễn biến tình hình giá cả thị trường và thực hiện công tác báo cáo giá cả thị trường về UBND tỉnh và Cục quản lý giá - Bộ Tài chính.

IV. Kế hoạch triển khai công tác tháng 4 năm 2024

1. Tăng cường công tác tham mưu về giá đất đảm bảo sát với thị trường đối với các dự án theo quy định.

2. Phối hợp với các ngành thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định.

3. Tiếp tục theo dõi tình hình giá cả thị trường, kịp thời nắm bắt thông tin giá cả trên địa bàn tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm tháng 3 năm 2024, kế hoạch triển khai công tác tháng 4 năm 2024. Sở Tài chính Hà Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Giá (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, GCS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Dũng